

Số: **23** /2018/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm 2018

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình); thứ tự ưu tiên đầu tư thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và công tác phối hợp, báo cáo, giám sát, kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình.

2. Đối tượng áp dụng: các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc đầu tư của Chương trình

1. Đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, phạm vi, nội dung ưu tiên đầu tư của Chương trình và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Phù hợp với các quy định, hướng dẫn có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về lĩnh vực công nghệ thông tin.

3. Tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu đã được đầu tư trước đó, không đầu tư chồng chéo, trùng lắp, dàn trải.

4. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương; đảm bảo hiệu quả kinh tế, xã hội.

5. Đảm bảo rõ trách nhiệm phối hợp của cơ quan quản lý Chương trình, của các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tham gia Chương trình.

6. Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện đúng mục tiêu, nội dung nhiệm vụ của Chương trình; không bố trí kinh phí thực hiện Chương trình sang thực hiện nhiệm vụ khác.

7. Ngoài kinh phí thực hiện Chương trình của ngân sách trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương và các đơn vị thực hiện Chương trình có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo các khoản 7 và khoản 8 Điều 1 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020.

Điều 3. Thực hiện các mục tiêu, nội dung đầu tư về ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình

1. Thực hiện theo thứ tự ưu tiên đầu tư như sau:

a) Đầu tư đối với nội dung xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP):

- Xây dựng LGSP làm nền tảng để triển khai Chính phủ điện tử cấp Bộ, Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo kiến trúc hướng dịch vụ (Service Oriented Architecture).

- LGSP của bộ, tỉnh cần phải kết nối được với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương thông qua Hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP); tuân thủ quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT).

- Các thành phần cơ bản của LGSP theo hướng dẫn tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đầu tư đối với nội dung xây dựng và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh. Mẫu Đề cương Kiến trúc Chính

phủ điện tử cấp bộ, mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh như Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đầu tư đối với nội dung đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu:

- Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu người dùng, cơ sở dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính, kho dữ liệu tổng hợp, thống kê, báo cáo dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong nội bộ của bộ, của tỉnh được hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, không gây lãng phí.

- Thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về: nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ, duy trì cơ sở dữ liệu tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; tiêu chuẩn kỹ thuật tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này về hướng dẫn liên thông, trao đổi dữ liệu có cấu trúc bằng ngôn ngữ XML giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Việc kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia phải tuân thủ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT.

2. Yêu cầu về kết quả đầu tư cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng hệ thống LGSP đảm bảo có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương đã sẵn sàng thông qua hệ thống NGSP, hoàn thành trước ngày 31/12/2020. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành xây dựng hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) theo mô hình khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng;

b) Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo quy định;

c) Cơ sở dữ liệu dùng chung phải được kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu nhằm bảo đảm hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4; bảo đảm hồ sơ thủ tục hành chính trao đổi giữa các bộ phận một cửa liên thông được trao đổi qua môi trường mạng. Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải công bố công khai quy định kỹ thuật dữ liệu, tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu.

Việc xây dựng, ban hành, công bố công khai quy định kỹ thuật về dữ liệu hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương; tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương và Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT.

Điều 4. Thực hiện các mục tiêu, nội dung ưu tiên đầu tư về an toàn thông tin thuộc Chương trình

1. Nội dung ưu tiên đầu tư và yêu cầu kỹ thuật:

a) Đầu tư thiết bị, phần mềm bảo vệ hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu và công dịch vụ công trực tuyến.

Đầu tư giải pháp tổng thể về hạ tầng hỗ trợ cho chủ quản hệ thống thông tin bảo vệ trước các cuộc tấn công mạng từ ngoài vào và kiểm soát được các vấn đề bên trong hệ thống mạng, có chức năng đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Khả năng quản lý truy cập mạng (phân nhóm truy cập mạng, wifi theo đặc quyền) và quản lý các máy tính trong mạng theo định danh;

- Khả năng bảo vệ hệ thống chống lại các tấn công từ mức mạng (Network) đến mức ứng dụng (Application) trong Mô hình tham chiếu kết nối các hệ thống mở - Mô hình OSI (Open Systems Interconnection Reference Model), được định nghĩa tại tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN 9696-1:2013;

- Khả năng quản lý truy cập vào các ứng dụng, website;

- Khả năng cho phép truy cập bảo mật vào hệ thống mạng nội bộ, hay kết nối giữa các chi nhánh với nhau từ Internet bằng kênh truyền riêng được mã hóa dữ liệu (VPN);

- Khả năng xác thực người dùng sử dụng dịch vụ;

- Khả năng xác thực máy chủ cung cấp dịch vụ công;

- Khả năng giám sát hoạt động của người dùng trong mạng;

- Khả năng quản lý tập trung với người quản trị qua một giao diện đồ họa duy nhất;

- Khả năng quản lý tập trung đối với nhiều thiết bị khác nhau.

b) Đầu tư thiết bị, phần mềm phát hiện và phòng, chống xâm nhập.

Đầu tư thiết bị, phần mềm có chức năng đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Khả năng phát hiện xâm nhập/tấn công mạng dựa vào luật/hành vi;

- Khả năng phát hiện nguy cơ tấn công mạng, vi phạm chính sách bảo mật và các hành động dò quét trên mạng theo luật và hành vi người dùng;

- Khả năng tự động ngăn chặn tấn công theo thời gian thực;

- Khả năng tùy biến/tạo luật theo yêu cầu thực tế của hệ thống được bảo vệ;

- Khả năng tự động cập nhật luật và các phần mềm hệ thống; Sao lưu/Phục hồi các luật;

- Khả năng giám sát thời gian thực trạng thái hoạt động của hệ thống;

- Khả năng gửi cảnh báo về hệ thống quản lý sự kiện và an toàn thông tin (SIEM);

- Khả năng quản lý, thiết lập cấu hình hệ thống.

c) Đầu tư thiết bị, phần mềm phát hiện và hỗ trợ xử lý phần mềm độc hại, phần mềm gián điệp APT (Advanced Persistent Threat) mức mạng.

Đầu tư thiết bị, phần mềm có chức năng đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Khả năng quản trị tập trung;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 24/7;
- Khả năng phát hiện, thống kê các thiết bị (máy chủ, máy tính, laptop, điện thoại, máy tính bảng, thiết bị mạng,...) có kết nối độc hại tới các máy chủ điều khiển mã độc;

- Khả năng chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng có thẩm quyền một cách tự động, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Đầu tư thiết bị, phần mềm phát hiện và hỗ trợ xử lý phần mềm độc hại, phần mềm gián điệp APT mức đầu cuối.

Đầu tư thiết bị, phần mềm hỗ trợ khả năng quản lý tập trung toàn bộ các thiết bị đầu cuối để phòng, chống các tấn công chuyên sâu (như APT, đặc biệt đối với các thiết bị đầu cuối quan trọng), có chức năng đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Khả năng thu thập dữ liệu trên các thiết bị đầu cuối;
- Khả năng giám sát trong thời gian thực, chiết xuất, thu thập và hiển thị dữ liệu chi tiết về những hành vi như chương trình tiến trình (Processes), người dùng (Users), kết nối mạng (Network Connections), chia sẻ dữ liệu (SMB Data Sharing), tệp tin chạy (Binaries);
- Khả năng cảnh báo khi phát hiện ra các hành vi bất thường trên các thiết bị đầu cuối;
- Khả năng hỗ trợ điều tra số khi xảy ra sự cố;
- Khả năng ngăn chặn tấn công độc hại.

đ) Đầu tư thiết bị, phần mềm hỗ trợ theo dõi, phân tích sự kiện an toàn thông tin ghi nhận được trên hệ thống.

Đầu tư thiết bị, phần mềm để hỗ trợ khả năng phân tích dữ liệu từ các nguồn khác nhau đáp ứng yêu cầu như sau:

- Nhật ký (log) từ các hệ thống, nhật ký từ thiết bị mạng, nhật ký từ các ứng dụng do khách hàng tự phát triển, dữ liệu về các giao dịch, nhật ký cuộc gọi, dữ liệu từ điện thoại di động, thông tin định vị (GPS), nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID);